

Số: 25/2025/CBTT-VLA

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Mã chứng khoán: VLA

Trụ sở: số 81, đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam.

Địa điểm giao dịch: Số nhà 1204, Tòa 17-T5, Đường Hoàng Đạo Thúy, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.665.55854

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thuận

Địa chỉ: Số nhà 1204, Tòa 17-T5 Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.665.55854

DD: 0886222629

Loại thông tin công bố 24 giờ bất thường theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố Báo cáo thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website: vla.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo thường niên năm 2024

Người thực hiện công bố thông tin

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102459018
- Vốn điều lệ: 39.959.960.000 (Ba mươi chín tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch: P.1204, Tòa 17T5, Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0246.655.5854
- Số fax:
- Website: www.vla.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VLA
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Thời gian	Sự kiện
15/11/2007	CTCP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang được thành lập theo quyết định số 1338/QĐ-TCNS ngày 15/11/2007 của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp.
30/11/2009	Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000 đồng lên 10.800.000.000 đồng

19/07/2010	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận số 64/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của CTCT Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang (MCK: VLA) được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
04/08/2011	Mã chứng khoán VLA chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
09/05/2022	Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 10.800.000.000 đồng lên 19.979.980.000 đồng
04/07/2022	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu của CTCP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang (MCK: VLA)
09/08/2023	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết bổ sung 1.997.998 cổ phiếu của CTCP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang (MCK: VLA).

- Các sự kiện khác:

Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

STT	Ngành nghề kinh doanh
1	Giáo dục khác chưa phân vào đâu (Mã ngành: 8559)

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

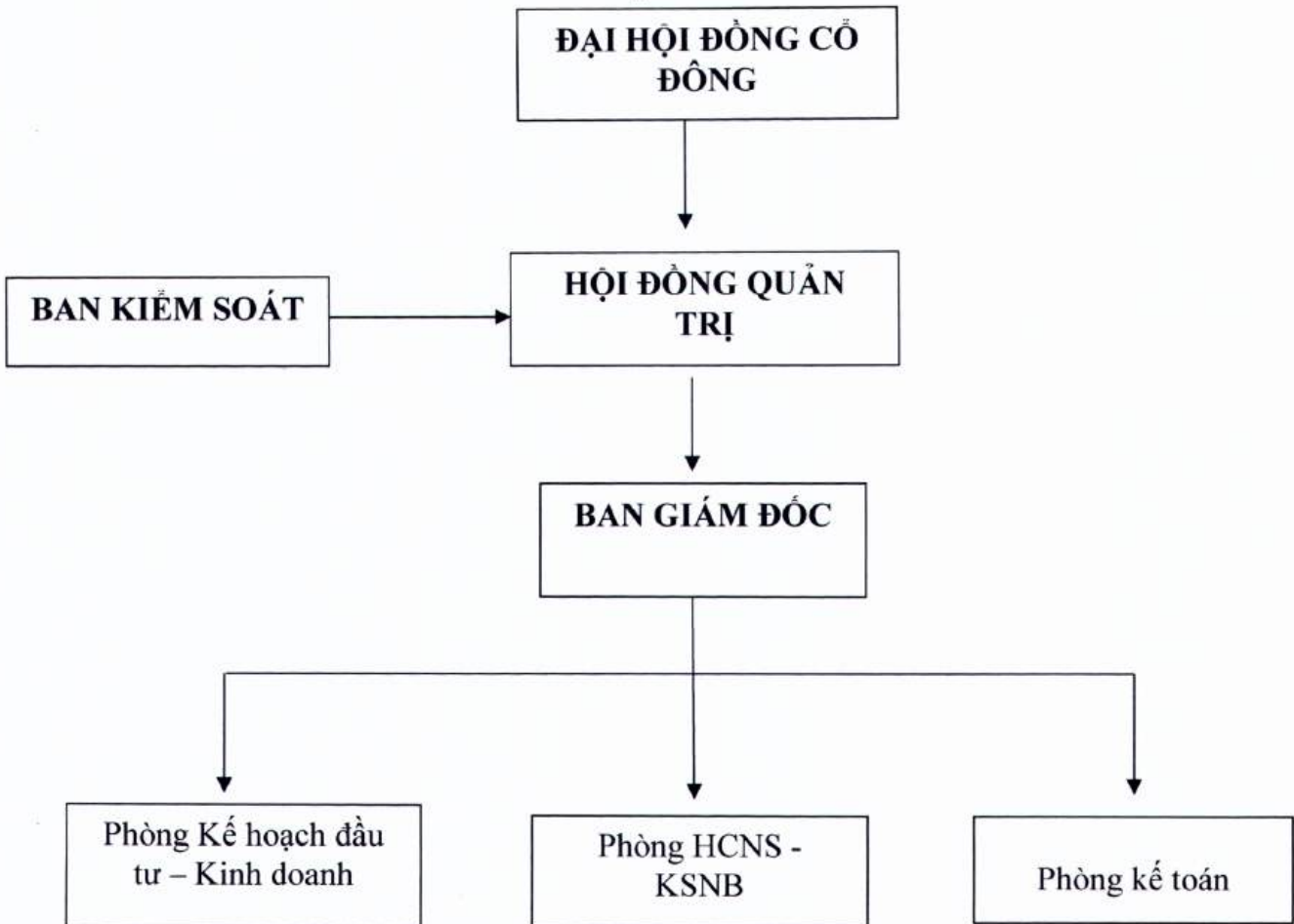
Địa bàn hoạt động kinh doanh chính là Hà Nội và một số thành phố lớn trong phạm vi toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

SƠ ĐỒ BỘ MÁY CÔNG TY



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

* *Hội đồng quản trị (HDQT)*

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HDQT (Bổ nhiệm ngày 19/02/2024)
2	Nguyễn Hữu Thuận	Phó chủ tịch HDQT – Kiêm Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 19/02/2024)
3	Nguyễn Văn Đức	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bổ nhiệm ngày 19/02/2024)
4	Trần Quang Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bổ nhiệm ngày 19/02/2024)
5	Dương Thế Quang	Thành viên hội đồng quản trị độc lập (Bổ nhiệm ngày 17/06/2024)
6	Phạm Đăng Hoàng Huy	Thành viên hội đồng quản trị độc lập (Bổ nhiệm ngày 19/02/2024 - Miễn nhiệm ngày 17/06/2024)

Số thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*** Ban kiểm soát (BKS)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng Ban kiểm soát (Được bầu vào BKS từ ngày 19/02/2024)
2	Hà Thúy Hằng	Thành viên BKS (Được bầu vào BKS từ ngày 19/02/2024)
3	Nguyễn Huy Bảo	Thành viên BKS (Được bầu vào BKS từ ngày 19/02/2024)
4	Khương Thị Phương Uyên	Thành viên BKS (Miễn nhiệm từ ngày 19/02/2024)
6	Hoàng Thị Việt	Trưởng ban BKS (Miễn nhiệm từ ngày 19/02/2024)

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm. BKS bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của BKS thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Đối với hoạt động đào tạo: Tích cực mở rộng các khóa học, tăng cường công tác quảng cáo, quảng bá thương hiệu

+ Đối với hoạt động đầu tư: Tích cực tìm kiếm cơ hội, hợp tác đầu tư trong lĩnh vực bất động sản.

+ Đối với ngành nghề kinh doanh khác: Định hướng và mục tiêu của Công ty là căn cứ vào tình hình thực tế của doanh nghiệp, tình hình phát triển kinh tế trong nước, từng bước thành lập và góp vốn đầu tư vào các công ty con về kinh doanh Bất động sản, dịch vụ kinh doanh khách sạn, nhà hàng, cho thuê....;

- Đối với công tác quản trị doanh nghiệp:

- + Đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao năng lực quản trị Công ty để đạt hiệu quả cao hơn. Xây dựng hành lang pháp lý, quản trị Công ty minh bạch, chặt chẽ.
- + Ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chăm lo đời sống Cán bộ nhân viên, người lao động. Thực hiện chiến lược phát triển Công ty bền vững.
- + Quan tâm sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhân rồi để tăng thu nhập cho Công ty, cho cổ đông trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong những năm sắp tới, ngoài việc duy trì công tác đào tạo, tiếp tục mở rộng các khóa học. Công ty tập trung mạnh vào công tác đầu tư bất động sản, tài chính và các dịch vụ khác để tăng doanh thu đảm bảo đời sống công việc làm, thu nhập cho CBCNV và lãi cổ tức của các cổ đông. Ngoài ra, công ty cũng nghiên cứu triển khai công tác dịch vụ tư vấn đầu tư có thu phí, dịch vụ tư vấn tài chính, bất động sản, tư vấn cấu trúc doanh nghiệp và các dịch vụ tư vấn khác.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Không có

5. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh,...)

- Rủi ro về pháp luật.

Rủi ro từ pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống không thể tránh khỏi đối với bất kì doanh nghiệp nào. Các thay đổi từ định hướng vĩ mô cho đến các quy định chi tiết trong các bộ luật sẽ ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu và tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là đào tạo các kỹ năng trong việc đầu tư bất động sản do đó việc thị trường bất động sản năm 2025 có khả năng sẽ tăng trưởng chậm và có sự thanh lọc mạnh mẽ ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu đầu tư kinh doanh của các nhà đầu tư, ảnh hưởng đến số lượng học viên tham dự các khóa học liên quan đến maketing, tư vấn BĐS... từ đó có thể sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,

Những kết quả đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024:

- + Đối với hoạt động kinh doanh đào tạo: Trong năm 2024, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức tuy nhiên Ban điều hành cũng như đội ngũ nhân sự của công ty đã tích cực phấn đấu và sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, liên tục đổi mới phương pháp, các chiến lược phát triển phù hợp để đảm bảo tiếp cận với thị trường tốt nhất. Sự thay đổi trong khâu Marketing, tiếp thị, quảng cáo, đội ngũ phát triển kinh doanh, ... đã đạt nhiều kết quả nổi trội.

+ Đối với công tác đầu tư tài chính: Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã nghiên cứu, tham vấn ý kiến của các chuyên gia và thực hiện hoạt động đầu tư chứng khoán trong hạn mức tài chính cho phép theo qui định của Điều lệ. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán năm 2024 có nhiều biến động, chỉ số VN-INDEX giao động trong biên độ hẹp nên hiệu quả mang lại chưa được như kì vọng

+ Đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh Bất động sản:

Đánh giá chung về công tác đầu tư kinh doanh BĐS: Trong năm qua Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã triển khai tích cực các hoạt động như tìm kiếm đàm phán, đầu tư góp vốn kinh doanh một số dự án BĐS để tăng doanh thu lợi nhuận, từng bước tháo gỡ khó khăn cho Công ty nhưng vẫn chưa mang lại kết quả.

• Khách sạn 5 tầng tại Quảng ninh:

Cuối năm 2022 Công ty đã thực hiện việc đầu tư mua khách sạn tại Cẩm phả - Quảng Ninh.

Tuy nhiên, do công tác thực hiện thủ tục chuyển đổi tài sản từ tháng 02/2023 – 12/2023 gặp rất nhiều vướng mắc khó khăn trong việc chuyển đổi, có nhiều quy định mới của pháp luật do đó bên bán không thể thực hiện được thủ tục sang tên tài sản về Công ty.

Do vậy ngày 19/01/2024, Ban Giám đốc đã báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã tiến hành họp ra Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐQTVLA để hủy bỏ hợp đồng đầu tư/mua tài sản là khách sạn trên, thu hồi vốn và giải quyết các thủ tục thanh lý hợp đồng theo quy định.

Ngoài ra BĐS trên, năm 2024 Công ty cũng nghiên cứu hợp tác một số BĐS khác nhưng các tài sản này cũng không đủ điều kiện để liên danh hợp tác đầu tư kinh doanh.

• Triển khai nghiên cứu chủ trương Hợp tác đầu tư dự án 16 ha Hòa Bình.

Ngày 19/02/2024, ĐHĐCĐ đã phê duyệt chủ trương nghiên cứu Hợp tác đầu tư góp vốn kinh doanh Dự án 16ha Hòa Bình, theo nội dung tờ trình số 21/2024/TTr-BGD ngày 22/01/2024.

Trong năm 2024 Công ty đã triển khai khảo sát dự án, nghiên cứu thị trường tại khu vực xung quanh dự án, xem xét các điều kiện thủ tục pháp lý có thể Hợp tác đầu tư dự án Kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng tại đây.

Tuy nhiên sau thời gian nghiên cứu tìm hiểu thì tại thời điểm này còn vướng mắc một số thủ tục pháp lý cùng các chính sách của nhà nước về đầu tư chưa đồng bộ và nhu cầu thị trường sử dụng dịch vụ tại đây chưa cao.

Do đó Ban điều hành Công ty đề xuất với HĐQT tiếp tục nghiên cứu chờ các chính sách của nhà nước về đất đai về đầu tư được hoàn thiện đồng bộ chính thức và nhu cầu thị trường tăng cao thì Công ty tiếp tục nghiên cứu dự án thời gian dài hơn vào những năm tiếp theo để hợp tác đầu tư kinh doanh.

+ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: 1000 Đồng

stt	Chỉ tiêu	NQ ĐHĐCĐ năm 2024	Kết quả thực hiện 2024	Tỷ lệ hoàn thành
-----	----------	-------------------	------------------------	------------------

1	Tổng doanh thu (bao gồm DTTC, DT khác)	20.000.000	19.522.716	97,61%
2	Tổng chi phí	16.250.000	18.801.562	
3	Lợi nhuận trước thuế	3.750.000	721.154	19,23%
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	750.000	204.564	
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.000.000	516.589	17,22%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch %	So sánh cùng kỳ
1	Doanh thu	Nghìn đồng	11.251.052	20.000.000	19.522.716	97,61%	Tăng +73,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	..	332.716	3.750.000	721.154	19,23%	+116,74%
3	Thuế	..	200.773	750.000	204.564	27,27%	+1,89%
4	Lợi nhuận sau thuế	..	131.943	3.000.000	516.589	17,22%	+ 291,52%
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,0037	0,406	0,019	4,68%	
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	0,0033	0,075	0,013	17,33%	

Năm 2024 Tổng doanh thu đạt 19,522 tỷ bằng 97,61% Kế hoạch, tăng 73,51% so với cùng kỳ năm 2023, Lợi nhuận trước thuế đạt 721.154 triệu đồng bằng 19,23% Kế hoạch và tăng 116,74% so với cùng kỳ năm 2023.

Nhìn chung các hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024 còn gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu lợi nhuận còn thấp chưa đạt được kết quả như Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Do vậy năm 2024 HĐQT Công ty quyết định không chi tiền lãi cổ tức và không trích các quỹ như kế hoạch mà để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025.

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

- Ban giám đốc, Kế toán trưởng

stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Hữu Thuận	Giám đốc – Phó chủ tịch HĐQT	10%
2	Nguyễn Thu Hà	Phó giám đốc	9,39%
3	Hà Diệu Ngọc	Kế toán trưởng	0,006%

Ban giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban giám đốc thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là 14 người, các chính sách đối với người lao động được thể hiện tại các Quy chế nội bộ. Quy chế về tiền lương, tiền thưởng của công ty và không có thay đổi trong năm. Cơ cấu lao động như sau:

- Cơ cấu lao động phân theo trình độ

STT	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	14
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	0
3	Công nhân kỹ thuật	0

4	Lao động phổ thông	0
	Tổng số	14

- Cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	14
2	Hợp đồng xác định thời hạn	0
3	Hợp đồng thời vụ	0
	Tổng	14

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Năm 2024, mức thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty là 12.965.514 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết.

Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: 1000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	45.371.154	50.093.872	+10,41%
Doanh thu thuần	10.986.743	14.762.079	+34,36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	146.133	-2.160.110	-1578,10%
Lợi nhuận khác	186.583	2.881.265	+1444,23%
Lợi nhuận trước thuế	332.716	721.154	+116,75%
Lợi nhuận sau thuế	131.943	516.589	+291,52%

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	
----------------------------	----	----	--

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

Không

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	14,58	7,61	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	14,56	7,604	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,0401	0,12	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,0417	0,137	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,307	0,309	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0120	0,035	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,00303	0,0117	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00291	0,0103	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0133	-0,146	
---	--------	--------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- Tổng số cổ phần: 3.995.996 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.995.996 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Cơ cấu cổ đông được thống kê theo danh sách sở hữu chốt ngày: 21/03/2025

stt	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn, nhỏ	167	3.995.996	100
1.1	Cổ đông lớn	4	2.231.377	55,84
1.2	Cổ đông nhỏ	163	1.764.619	44,16
2	Cổ đông tổ chức, cá nhân	167	3.995.996	100
2.1	Cổ đông tổ chức	4	413.500	10,35
2.2	Cổ đông cá nhân	163	3.582.496	89,65
3	Cổ đông trong nước, ngoài nước	167	3.995.996	100
3.1	Cổ đông trong nước	160	3.925.371	98,23
3.2	Cổ đông ngoài nước	7	70.625	1,77
4	Cổ đông nhà nước, khác	0	0	0
4.1	Cổ đông nhà nước	0	0	0
4.2	Cổ đông khác	0	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị *cấp*).

Vốn điều lệ khi thành lập: 3.000.000.000 đồng

STT	Đợt tăng	Thời điểm	Giá trị	Đối tượng chào bán
1	Lần 1 (Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ)	Tháng 11/2009	Tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000 đồng lên 10.800.000.000 đồng	Cổ đông hiện hữu
2	Lần 2 (Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu)	Tháng 09/2022	Tăng vốn điều lệ từ 10.800.000.000 đồng lên 19.979.980.000 đồng	Cổ đông hiện hữu
3	Lần 3 (Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)	Tháng 12/2023	Tăng vốn điều lệ từ 19.979.980.000 đồng lên 39.959.960.000 đồng	Cổ đông hiện hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Không có

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Không có báo cáo về nguyên vật liệu do đặc thù công ty là bán phần mềm và giáo dục, đào tạo

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- Không có báo cáo về nguyên vật liệu do đặc thù công ty là bán phần mềm và giáo dục, đào tạo

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Tổng năng lượng được sử dụng phân loại theo từng nguồn	Năm 2024	Ghi chú
Điện (kwh)	4.309	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/.

- Không có báo cáo

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

- Không có báo cáo về sáng kiến tiết kiệm năng lượng

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Tổng lượng nước tiêu thụ	Năm 2024	Ghi chú
Nước máy (m ³)	55m ³	

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

- Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: 14 người

- Mức lương trung bình: 12.965.514 đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Hàng năm, công ty thực hiện những ngày nghỉ Lễ, Tết, nghỉ phép trong năm được thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm viếng hiếu hỉ, thăm quan, nghỉ mát cho CBCNV và thực hiện các khoản khen thưởng, phúc lợi cho người lao động căn cứ vào quy chế nội bộ, quy chế lương thưởng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực và hiệu quả lao động của CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ cán bộ nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Có chương trình cử CBCNV tham gia các khóa học chuyên ngành marketing, quản trị doanh nghiệp, phát triển các kỹ năng bản thân.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

-Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	NQ ĐHĐCĐ 2024	Kết quả thực hiện 2024	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu (bao gồm: DTT, DTTC, TN khác)	20.000.000	19.522.716	97,61%
2	Tổng chi phí	16.250.000	18.801.562	
3	Lợi nhuận trước thuế	3.750.000	721.154	80,77%
4	Chi phí thuế TN hiện hành	750.000	204.564	
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.000.000	516.589	82,78%

Với kết quả kinh doanh năm 2024 đạt được như trên là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và chỉ đạo hỗ trợ quyết liệt của Hội đồng quản trị, đã chỉ đạo sát sao các phòng ban, bộ phận để tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh, đồng thời có sự tham gia phối hợp giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát Công ty để đạt được kết quả tốt nhất trong điều kiện tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, cụ thể:

• **Kinh doanh Đào tạo**

Trong năm 2024 công tác đào tạo của VLA mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBNV công ty, doanh thu của công ty đã có sự tăng trưởng hơn so với năm trước.

• **Kinh doanh phần mềm**

Đối với lĩnh vực phần mềm, trong thời gian tới Hội đồng quản trị và Ban điều hành xác định cần tiếp tục nghiên cứu đầu tư vào con người, tuyển chọn được các kỹ sư công nghệ giỏi tài năng và đầu tư cơ sở vật chất tốt, để tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của Công ty công nghệ phần mềm trong tương lai.

• **Kinh doanh đầu tư tài chính**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã nghiên cứu, tham vấn ý kiến của các chuyên gia và thực hiện hoạt động đầu tư chứng khoán trong hạn mức tài chính cho phép theo qui định của Điều lệ. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán năm 2024 có nhiều biến động, chỉ số VN-INDEX giao động trong biên độ hẹp nên hiệu quả mang lại chưa được như kì vọng

• **Kinh doanh bất động sản**

Trong năm 2024 Công ty triển khai nghiên cứu Dự án và giải quyết tồn tại bất động sản đã đầu tư,

Tuy nhiên sau thời gian nghiên cứu tìm hiểu thì tại thời điểm này còn vướng mắc một số thủ tục về đất đai, pháp lý cùng các chính sách của nhà nước về đầu tư chưa đồng bộ và nhu cầu thị trường sử dụng dịch vụ tại đây chưa cao.

Do đó Ban điều hành Công ty đề xuất với HĐQT tiếp tục nghiên cứu chờ các chính sách của nhà nước về đất đai về đầu tư được hoàn thiện đồng bộ chính thức và nhu cầu thị trường tăng cao thì Công ty tiếp tục nghiên cứu dự án thời gian dài hơn vào những năm tiếp theo để hợp tác đầu tư kinh doanh.

* Đánh giá chung về công tác đầu tư kinh doanh BĐS:

Trong năm qua Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã triển khai tích cực các hoạt động như tìm kiếm đàm phán, đầu tư góp vốn kinh doanh một số dự án BĐS để tăng doanh thu lợi nhuận, từng bước tháo gỡ khó khăn cho Công ty nhưng vẫn chưa mang lại kết quả.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

	Tài sản	Năm 2023	Năm 2024
A	Tài sản ngắn hạn	26.510.757.399	45.847.959.039
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.035.001.647	15.805.630.144
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	200.000.000	8.549.810.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.235.082.414	21.421.167.664
IV	Hàng tồn kho	37.240.000	40.213.945
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.433.338	31.137.286
B	Tài sản dài hạn	18.860.396.607	4.245.913.364
I	Các khoản phải thu dài hạn	58.400.000	3.450.949.315
II	Tài sản cố định	791.770.470	742.284.810
III	Tài sản dài hạn khác	2.426.137	52.679.239

Tổng giá trị tài sản của Công ty đến 31/12/2024 là 50.093.872.403 VNĐ, tăng/giảm so với 31/12/2023 (45.371.154.006 VNĐ) là 10,41 %

Công ty không có các khoản công nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

	Nợ	Năm 2023	Năm 2024
C	Nợ phải trả	1.817.820.937	6.023.949.541

I	Nợ ngắn hạn	1.817.820.937	6.023.949.541
II	Nợ dài hạn	0	0

Tổng nợ phải trả của công ty đến 31/12/2024 là 6.023.949.541 VNĐ, tăng so với 31/12/2023 (1.817.820.937 VNĐ) là 231,38 %

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty không có nợ phải trả quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong tương lai, công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh đào tạo, nghiên cứu xu thế phát triển về kinh tế, xã hội trong nước và ngoài nước để định hướng mở rộng kinh doanh đa ngành nghề theo hình thức đầu tư, góp vốn, hoặc kinh doanh trực tiếp...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Thông nhất với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và ý kiến chấp thuận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Thực hiện tốt Quy chế nội bộ, Quy chế lương thưởng của công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện tốt các chủ trương và chính sách phát triển của thành phố và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Ban điều hành và Cán bộ nhân viên công ty đã bám sát theo chủ trương, chỉ đạo của HĐQT đề ra về các hoạt động chung của Công ty. Cụ thể:

- Đối với hoạt động kinh doanh đào tạo: Trong năm 2024 công tác đào tạo của VLA mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBNV công ty, doanh thu của công ty đã có sự tăng trưởng hơn so với năm trước

- Đối với hoạt động Kinh doanh phần mềm: VLA vẫn tiếp tục thực hiện Hợp đồng quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm với công ty cổ phần Phát triển công nghệ VSOFTE.
- Đối với hoạt động Đầu tư tài chính Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã nghiên cứu, tham vấn ý kiến của các chuyên gia và thực hiện hoạt động đầu tư chứng khoán trong hạn mức tài chính cho phép theo qui định của Điều lệ.
- Đối với hoạt động Kinh doanh Bất động sản: Trong năm qua Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã triển khai tích cực các hoạt động như tìm kiếm đàm phán, đầu tư góp vốn kinh doanh một số dự án BĐS để tăng doanh thu lợi nhuận, từng bước tháo gỡ khó khăn cho Công ty nhưng vẫn chưa mang lại kết quả.
- Đối với hoạt động thực hiện chế độ báo cáo, công tác quản lý nội bộ và các hoạt động khác: VLA đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và các nghĩa vụ theo quy định của các cơ quan quản lý (Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, thuế, bảo hiểm), kịp thời, đúng nội dung theo qui định của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp
- Hoạt động Tài chính kế toán: Phòng kế toán tài chính của công ty đã lập Báo cáo tài chính theo đúng qui định về chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam đã ban hành. Thực hiện Báo cáo luồng tiền hàng ngày, tháng, quý. Từ đó giúp Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc kịp thời đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và điều chỉnh quá trình hoạt động cho phù hợp với thực tế Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm qua, các thành viên Ban giám đốc đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban giám đốc đã tổ chức 01 kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và 1 kỳ ĐHĐCĐ bất thường năm 2024.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung vào công tác quản trị Công ty và chỉ đạo Ban giám đốc trong hoạt động kinh doanh, khơi gợi sự sáng tạo, tính năng động của đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, nhằm tạo ra những bước đột phá trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. đồng thời, rà soát, xem xét việc phát triển các dự án mới đã được ĐHĐCĐ thông qua. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2025 sẽ tập trung vào những mảng công việc như sau:

3.1. Tiếp tục cập nhật, đổi mới cách thức hoạt động của Công ty.

- Việc kiện toàn, sắp xếp và ổn định bộ máy quản lý và làm việc tại Công ty của HĐQT là rất cần thiết, giúp duy trì tính hiệu quả trong công tác hoạch định và quản lý Công ty. Ngoài ra, Ban giám đốc, và các phòng/ban chuyên môn cũng cần được rà soát và điều chỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và vận hành cho các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai cơ chế thu thập và cung cấp thông tin có tính hệ thống, nhằm đảm bảo ban lãnh đạo và các cấp quản lý có thể tiếp cận mọi thông tin thuận lợi, thông suốt và kịp thời nhất, tạo điều kiện cho việc quản lý Công ty và điều hành các mảng hoạt động; Bên cạnh đó, nghiên cứu các giải pháp công nghệ thông tin, số hóa thông tin trong quản lý, nhằm bắt kịp xu thế phát triển công nghệ của đất nước;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế theo dõi, kiểm soát và hỗ trợ tài chính giữa các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty, nhằm đảm bảo cho dòng tiền – tài chính minh bạch và linh

hoạt, đồng thời giúp ban điều hành chủ động hơn trong hoạt động đầu tư, chi tiêu cũng như trong quản lý.

3.2. Đối với các mảng hoạt động kinh doanh.

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ giám đốc, phó giám đốc và các chức vụ quản lý giúp điều hành thông suốt, hiệu quả và ổn định trong từng mảng hoạt động của Công ty;
- Nghiên cứu củng cố quy chế làm việc, nội quy Công ty, phổ cập tới cán bộ công nhân viên, nhằm nâng cao tinh thần làm việc và trách nhiệm đối với công việc, bên cạnh đó điều chỉnh các chế độ làm việc và đãi ngộ cho phù hợp với đặc điểm của từng mảng hoạt động kinh doanh, tạo động lực cho nhân viên, tăng hiệu quả làm việc;
- Xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết cụ thể từng lĩnh vực kinh doanh và đặc biệt là xây dựng kế hoạch Hợp tác đầu tư kinh doanh BĐS trong năm 2025 trình HĐQT sớm nhất, sau ĐHCĐ thường niên năm 2025, đây cũng là vấn đề tồn tại lớn trong năm 2024;
- Có kế hoạch và tạo điều kiện học tập, đào tạo nghiệp vụ theo đúng chuyên môn cho ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty.

3.3. Công tác chuẩn bị cho các lĩnh vực hoạt động mới.

- Căn cứ vào quá trình tìm kiếm, nghiên cứu, đánh giá mức độ khả thi và tiềm năng của các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, HĐQT chủ động các công tác chuẩn bị cho việc xâm nhập thị trường và đo lường hiệu quả sau khi triển khai các mảng hoạt động kinh doanh mới của Công ty bao gồm:
 - Chuẩn bị các nguồn lực về cả con người, nguồn vốn, và cơ sở pháp lý để sẵn sàng triển khai hoạt động một cách trơn tru và hiệu quả;
 - Rà soát, nghiên cứu và tham vấn ý kiến từ các chuyên gia trong lĩnh vực kinh doanh, từ đó tìm ra phương án tối ưu nhất để triển khai vào thực tiễn;
 - Xây dựng bộ tiêu chí đo lường tính hiệu quả và mức độ phù hợp với các hoạt động kinh doanh sẵn có của Công ty trong bước đầu triển khai hoạt động kinh doanh mới; trên cơ sở đó, lựa chọn những mảng kinh doanh hòa nhập tốt với bộ máy quản trị và kinh doanh của Công ty, có tiềm năng phát triển, phù hợp với tiềm lực phát triển của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT	458.170	11,47%	
2	Nguyễn Hữu Thuận	Phó chủ tịch HĐQT	399.600	10%	

		Giám đốc			
3	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	13.810	0,34%	
4	Trần Quang Thịnh	Thành viên HĐQT	95.090	2,37%	
5	Dương Thế Quang	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	
	Phạm Đăng Hoàng Huy	Thành viên HĐQT độc lập	370	0,009%	Đã miễn nhiệm ngày 17/06/2024

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/2024/NQ-HĐQTVLA	03/01/2024	Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo vốn chủ sở hữu	100%
2	17/2024/NQ-HĐQTVLA	19/01/2024	Hủy bỏ hợp đồng đầu tư/mua tài sản	100%
3	68/2024/NQ-HĐQTVLA	20/02/2024	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội Đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
4	75/2024/NQ-HĐQT	26/02/2024	Chi tiết sử dụng tiền thu được do phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
5	89/2024/NQ-HĐQTVLA	13/05/2024	Phê duyệt phương án tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
6	111/2024/NQ-HĐQTVLA	02/07/2024	Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Phòng giao dịch Thanh Xuân	100%
7	122/2024/NQ-	29/07/2024	Miễn nhiệm chức danh Thư ký Hội đồng quản trị Công ty đối với	100%

	HDQTVLA		ông Nguyễn Văn Thọ	
8	139/2024/NQ-HDQTVLA	20/11/2024	Điều chỉnh chi tiết sử dụng tiền thu được do phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
9	148/2024/NQ-HDQTVLA	18/12/2024	Đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d.1 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Báo cáo về việc giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty;
- Báo cáo, đánh giá về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty;
- Giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của công ty.

d.2 Kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Về báo cáo Tài chính năm 2024: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2024 được lập và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính.

- Về đánh giá về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro công ty: HĐQT và Ban điều hành đã thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và có các phương án kinh doanh phù hợp, chỉ đạo kịp thời nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

- Hoạt động giám sát đối với ban điều hành: HĐQT đã thực hiện giám sát BDH và các cán bộ quản lý khác trong việc: Tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐC, triển khai các

Nghị quyết Hội đồng quản trị, công tác điều hành sản xuất kinh doanh của công ty sao cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, tuân thủ Điều lệ công ty nhưng không làm ảnh hưởng tới tính chủ động, sáng tạo của BDH.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng Ban	1000	0,025%	Bổ nhiệm ngày 19/02/2024
2	Nguyễn Huy Bảo	Thành viên BKS	200	0,005%	Bổ nhiệm ngày 19/02/2024
3	Hà Thúy Hằng	Thành viên BKS	200	0,005%	Bổ nhiệm ngày 19/02/2024
4	Hoàng Thị Việt	Trưởng Ban	200	0,005%	Đã miễn nhiệm ngày 19/02/2024
5	Khương Thị Phương Uyên	Thành viên BKS	200	0,005%	Đã miễn nhiệm ngày 19/02/2024

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

1. Số buổi họp của Ban kiểm soát trong năm 2024

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng	19/02/2024	2/2	100%	

		Ban				
2	Nguyễn Huy Bảo	Thành viên BKS	19/02/2024	2/2	100%	
3	Hà Thúy Hằng	Thành viên BKS	19/02/2024	2/2	100%	
4	Hoàng Thị Viêt	Trưởng Ban	23/09/2021	0	0	Đã miễn nhiệm ngày 19/02/2024
5	Khương Thị Phương Uyên	Thành viên BKS	23/09/2021	0	0	Đã miễn nhiệm ngày 19/02/2024

2. Kết quả các cuộc họp của BKS

Stt	Ngày họp	Số người tham dự	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	01/07/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết công tác giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành 6 tháng năm 2024 - Triển khai công tác kiểm soát quý 3+4/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. - Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. - Tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ 6 tháng/lần theo đúng chế độ tài chính, thành lập hội đồng kiểm kê và xử lý kết quả theo đúng quy định. - Thực hiện kinh doanh đúng ngành nghề, có đầy đủ hợp đồng kinh tế. Kết thúc 6 tháng đầu năm 2024, công ty không phát sinh bất

				cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD.
2	31/12/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết công tác giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2024 - Triển khai công tác hoạt động của Ban Kiểm soát trong Quý I/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty trong năm 2024 cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, biện pháp, phương án kinh doanh, đầu tư, từ đó đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. - Ban Điều hành đã triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. - Về công tác kế toán tài chính: Qua xem xét số liệu, sổ sách, các BCTC quý I, II, III và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm, công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang về cơ bản đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý liên quan. - Tổ chức kiểm kê tài sản ngày 31/12/2024 theo đúng chế độ tài chính, thành lập hội đồng kiểm kê và xử lý kết quả theo đúng quy định. - Thực hiện kinh doanh đúng ngành nghề, có đầy đủ hợp đồng kinh tế. Kết thúc ngày 31/12/2024, công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD.

				- Trong năm 2024, công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo các thông tin được công bố kịp thời, minh bạch, nhanh chóng đến các cổ đông.
--	--	--	--	---

Trong năm 2024, Ban kiểm soát nhận định công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong năm qua, công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành trong năm của HĐQT và Ban giám đốc. Ban kiểm soát không cần đưa ra quyết định nào về việc điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban chức năng.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Thành viên HĐQT và BKS	Thù lao năm 2024
Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Thành Tiến	6.000.000
2	Nguyễn Hữu Thuận	4.800.000
3	Nguyễn Văn Đức	3.600.000
4	Trần Quang Thịnh	3.600.000
5	Dương Thế Quang	1.800.000
6	Phạm Đăng Hoàng Huy	1.800.000
	Cộng	24.900.000

Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Tâm	4.400.000
2	Nguyễn Huy Bảo	3.600.000
3	Hà Thúy Hằng	3.300.000
4	Hoàng Thị Việt	400.000
5	Khương Thị Phương Uyên	300.000
	Cộng	12.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT	362.970	9,08	458.170	11,47	Mua cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung hợp đồng	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thành Tiến	CT. HĐQT	01/10/2023	Ông Nguyễn Thành Tiến có nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ Ban giám đốc trong công tác điều hành hoạt động, giải quyết các công việc kinh doanh của Công ty và được hưởng thù lao, các chế độ khác theo Quy chế lương,	

				thường, quy chế nội bộ của Công ty.	
			03/01/2022	Trên cơ sở hợp đồng số 03/2022/HĐ-VLA ngày 03/01/2022 với Ông Nguyễn Thành Tiến về việc thuê ông làm chuyên gia giảng dạy. Trong năm 2024, tổng giá trị đã giao dịch với ông Nguyễn Thành Tiến là 87,181,506 đồng	
2	Công ty TNHH Tường đào tạo Kinh doanh và Đầu tư thực tế NIK	Bên liên quan do bà Vũ Thị Hiền Nhung làm người đại diện theo pháp luật	01/04/2022	Trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc số 02/2022/HDDV-VLA-NIK ngày 01/04/2022 và hợp đồng dịch vụ số 03/2022/HDDV-VLA-NIK ngày 01/04/2022 với công ty TNHH Tường đào tạo Kinh doanh và Đầu tư thực tế NIK (là bên liên quan do bà Vũ Thị Hiền Nhung làm người đại diện theo pháp luật). Trong năm 2024, tổng giá trị đã giao dịch với công ty TNHH Tường đào tạo Kinh doanh và Đầu tư thực tế NIK là 991.890.119 đồng	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Năm 2024, HĐQT công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị nội bộ công ty. Bao gồm các quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, giám đốc; trình tự, thủ tục họp ĐHCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS, giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH kiểm toán Nhân tâm việt về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu

chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ.

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại địa chỉ: www.vla.vn
> Mục “trang chủ” > “Dành cho cổ đông” > “Báo cáo tài chính” > “Báo cáo tài chính năm 2024”

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Hữu Thuận